TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lâm.

Ông Hoàng Văn Thưởng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Đàm Thành-Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18tháng 7 năm 2024tại Phòng xét xử số 1 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơnxét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 02/7/2024theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 08/7/2024,đối vớibị cáo:

Triệu Quang H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 21/10/2000, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn L, sinh năm 1977 và bà Ngọc Thị H, sinh năm 1981; vợ,con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong (ngày 23/5/2022). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Triệu Văn L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2024, Triệu Quang H (là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2020) đi từ nhà đến xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

tìmgặp một người đàn ông không rõ lai lịch và mua được lượng ma túy trị giá 2.000.000 đồng nhằm mục đích mang về sử dụng. Triệu Quang H giấu toàn bộ số ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 12 giờ 30 phút, cùng ngày, khi Triệu Quang H về đến đoạn đường bê tông thuộc thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên người của Triệu Quang H 01 túi ni long màu trắng bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng đựng chất cục bột màu trắng, 10 đoạn ống hút hàn kín đều đựng chất cục bột màu trắng, 01 túi ni lon màu trắng cuộn lại và được cố định bằng dây nịt vàng đựng chất cục bột màu trắng;01 xe mô tô biển số 12H1-205.75.

Biên bản xét nghiệm ngày 05/6/2024 xác định: Triệu Quang H dương tính với ma túy Heroin.

Tại Bản giám định số 653/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 1,101 gam.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 02/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Triệu Quang H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51;các Điều 38, 50Bộ luật Hình sự, tuyên bố Triệu Quang H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáoTriệu Quang H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối vớibị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng:Tịch thu tiêu hủy chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định;trả lại chiếc xe mô tô biển số 12H1-205.XX cho ông Triệu Văn L. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận; lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố

tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa,Triệu Quang H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đảm bảo căn cứ xác định ngày 05/6/2024, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy Heroin khối lượng 1,101 gam cất giữ trong người, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáogây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá, nhân cách của con người và là nguyên nhân tiền đề làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.Đảm bảo căn cứ kết luận Triệu Quang H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với định lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[5] Để quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[6] Nhân thân: Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 23/5/2022; tuy nhiên không có ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng, học tập, tránh xa tệ nạn xã hội mà lại tái sử dụng chất gây nghiện.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trìnhđiều tra, truy tố và tại phiên toàbị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1Điều 51của Bộ luật Hình sự.Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thôn Đ, xã V), hiểu biết pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Hình phạt chính: Hành vi của bị cáophạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hại cho sự phát triển của xã hội;bị cáo có nhân thân không tốt,không có tình tiết tăng nặng và có hai tình tiết giảm nhẹtrách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, đủ để bị cáo có thời gian lao động cải tạo và học tập, rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh ngày 12/6/2024,thể hiện bị cáo không có tài sản riêng; không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền do không khả thi trong công tác thi hành án.

[11] Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Đối với chiếc xe mô tô được Triệu Quang H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành viphạm tội; xác địnhđây là tài sản chungcủa bà Ngọc Thị H và ông Triệu Văn L (là bố mẹ đẻ của Triệu Quang H); do bị cáo nói dối là mượn đi cắt tóc nên ông Triệu Văn L không biết - ngay tình, cần trả lại chiếc xe cho đại diện chủ sở hữu.

[12] Con người, sự việc liên quan: Đối với người đàn ông bán và đưa ma túy cho bị cáo; do không xác minh được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lýtrong cùng vụ án.

[13] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2Điều 51; các Điều 38, 50của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh, Hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Triệu Quang H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Triệu Quang H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2024.

2. Xử lý vật chứng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín(có chữ "*Tang vật thu giữ của Triệu Quang H*"), bên trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên, cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an xã, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại cho ông Triệu Văn L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, Biển số 12H1-205.XX, số khung RLHKA3201EY083740, số máy JA32E1176044.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/7/2024).

4. Án phí.

Buộc bị cáoTriệu Quang Hphải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sáchnhà nước.

5. Quyền kháng cáo:Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an h.H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo:.....;
- Người tham gia tố tụng:.....;
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường